Huy Cận, hồn thơ thế kỷ

PGS. TS. ĐOÀN TRỌNG HUY

(Hà Nội)

Huy Cận về với đất mẹ ngày 19/2/2005. Nhà thơ hưởng thọ 87 tuổi, sống gần đủ *"cõi người ta"* (Nguyễn Du). Tính theo ngày sinh thì đến 31/5 /2019 là tròn trăm năm (31/5/1919).

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh được tổ chức ở quê hương Hà Tĩnh qua cuộc gặp mặt hội thảo của đông đảo người mến mộ nhà văn. Đây là dịp để giới văn nghệ tưởng nhớ, tôn vinh một hồn thơ còn lan toả mãi .ánh sáng nghệ thuật.

Lễ Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Huy Cận Ảnh: THẾ UẨN

Bài viết này nhằm phân tích *Cái Tôi trữ tình* như yếu tố quan trọng bậc nhất bộc lộ *bản sắc tâm hồn* nhà thơ giàu tiềm năng sáng tạo và khả năng nghệ thuật hoá hiện thực cuộc đời.

I. Hồn đất nước, dân tộc sâu đằm

Xưa kia, vào thời *Thơ mới,* thơ Huy Cận mang một nỗi niềm lớn.

Đó là nỗi buồn nổi tiếng: *"Chàng Huy Cận khi xưa hay sầu lắm"*. Buồn sầu mang màu sắc ghê gớm của không gian và thời gian.

Buồn ấy thực chất là buồn đời, đau đời. Nhưng điều này giống như nhận định của Sóng Hồng khi khái quát thơ lãng mạn một thời – *"là một tiếng thở dài"*. Thực chất là nỗi buồn, nỗi đau mất nước của các thế hệ thi sĩ một thời.

Qua ***Tràng Giang,*** ta thấy phảng phất một nỗi u hoài về quê hương đất nước.

Ở đó,Huy Cận đã bộc lộ lòng yêu nước thầm kín mà thiết tha... Với cảm xúc từ vũ trụ bao la, với cái mênh mang sông nước, bài thơ xuất sắc này trong tập ***Lửa thiêng*** rất tiêu biểu cho nỗi niềm sâu nặng của nhà thơ nói chung:

Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài

Cảm giác cô đơn ngay chính trên quê hương, xứ sở của mình là có thật của thi sĩ thời xưa.

Huy Cận là nhà thơ gắn với thiên nhiên, tạo vật thì tất gắn bó với non sông, đất nước. Tình cảm ấy bộc lộ thoải mái khi đất nước giải phóng, hồn người ôm trọn núi sông. Khi có độc lập, tự do, và khi đất nước thống nhất sau 30 năm chiến tranh.

Những bài thơ tả cảnh sắc quê hương đẹp và hay của Huy Cận thường truyền cảm một tình yêu thắm thiết với các thế hệ bạn đọc: *Chiều thu quê hương, Hương đất, Đoàn thuyền đánh cá, Cửa sông, Gió lạnh chiều đông, Huế vấn vương, Mùa xuân trên biển, Nhớ mẹ năm lụt, Sớm mai gà gáy, Say mùa hè, Núi Bài thơ, Gió chuyển mùa, Hoa giữa nắng, Mây trắng, Trăng xuân,...*

Vậy là đủ cả cảnh tượng hoa lá, cỏ cây, trăng nước, đêm ngày... Suốt bốn mùa – xuân, hạ, thu, đông. Cảnh êm ả, cảnh tưng bừng, cảnh dữ dội...

Qua đó, có cả người thân, người cha, người mẹ với thắm đượm tình người.

Dĩ nhiên, nổi bật bao trùm chính là sự gắn bó thiết tha, nồng thắm của con người với quê hương đất nước.

Xuân Diệu có hẳn một tiểu luận dày dặn về Đất nước và thiên nhiên trong thơ Huy Cận (***Thế giới thơ Huy Cận,*** *Trẻ,* 1987).

Nhà bình thơ tuyệt vời hàng đầu đã bình phẩm, phân tích cái hay, cái đẹp của thơ Huy Cận với quan điểm cho rằng: *"Thơ viết về thiên nhiên, đất nước là một sở trường, một điểm mạnh của Huy Cận. Dường như ở đây, nhà thơ đã toát ra một năng lượng sâu xa, cao đẹp nhất của tâm hồn mình... Nhìn quê hương tới đâu, anh yêu quê hương tới đó".*

Một điều lý thú là, nhà thơ phân tích mối quan hệ khác: đất nước – thiên nhiên – vũ trụ, cái khách quan gắn bó nằm ngay trong tâm hồn của Huy Cận.

Ngay từ xưa, Huy Cận đã tinh tường và trìu mến nhìn ra "*Mẹ quê hương*", mạch giống nòi, suy nghĩ sâu xa về *"nỗi niềm của sông núi"* (***Giọt lệ Hoàng Mai***).

Sau này – sau Cách mạng, hình tượng Mẹ - Tổ quốc đồ sộ, rực rỡ luôn chiếm lĩnh tâm hồn, và là một nguồn mạch chính yếu trong sức mạnh tâm hồn của thi nhân.

Đã từ lâu, chàng Huy Cận *"hay sầu"*, nhưng biết yêu nước, có ý thức dân tộc cao. Chính vì vậy, nhà thơ đã dấn bước vào con đường cách mạng, để đồng thời là nhà thơ – nhà cách mạng.

Ý thức dân tộc ngày càng phát triển mạnh mẽ trong đời thơ Huy Cận. Đó là sự cảm nhận sâu xa từ truyền thống văn hoá và lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đây là một sự cảm nhận bằng cả khối óc và trái tim.

Huy Cận là người chuyên chở hồn dân tộc. Sự thấm nhuần, ngấm nghía ấy đến mức chính tâm hồn nhà thơ cũng là một *hồn thơ dân tộc.*

Bởi, nhà thơ đã mang *hồn dân tộc.* Vì một lẽ rất tự nhiên: *Sơ sinh lòng mẹ đưa nôi/ Hồn thiêng đất nước đã ngồi bên con*

Tiếng ru hời, tiếng mẹ đẻ như ngấm vào máu thịt, thành một tình yêu hồn nhiên. Một đời Huy Cận tôn vinh sự diệu kỳ của tiếng Việt: *Nằm trong tiếng Việt yêu thương/ Nằm trong tiếng Việt vấn vương một đời (**Nằm trong tiếng nói,*** 1943)

Nhà thơ từng phát biểu:

"Trong ngôn ngữ có ẩn sâu tư tưởng triết học của cha ông, thế giới quan và nhân sinh quan của cha ông. Lắng nghe hơi thở của cha ông trong tiếng nói là gõ lại chuông vàng của quá khứ. Bao âm hưởng sâu xa sẽ vang lên, làm phong phú thêm tâm hồn thời đại chúng ta".

Trong đời thơ của mình, Huy Cận đã hấp thụ được những gì đẹp đẽ nhất của *hồn ông cha* qua ngôn ngữ, văn chương, văn hoá và văn minh dân tộc.

Hơn thế nữa, nhà thơ góp phần bồi đắp và phát huy quốc hồn, quốc tuý qua sáng tạo nghệ thuật của bản thân.

Nhà thơ nặng lòng với dân tộc,cảm thương, yêu mến dân tộc (***Mai sau, Các vị La Hán chùa Tây Phương***...) Ngày nay, đi trên mảnh đất này vẫn hình dung về con người dân tộc trong lịch sử, hiện thân của anh dũng và tài hoa, biểu tượng của sự chiến đấu và chiến thắng:

Sống vững chãi bốn nghìn năm sừng sững/ Lưng đeo gươm, tay mềm mại bút hoa/ Trong và thật sáng hai bờ suy tưởng Sống hiên ngang mà nhân ái chan hoà

Từ đó, nhà thơ đã phát huy cái cốt lõi của tinh thần dân tộc trong văn thơ yêu nước thấm đượm chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cao cả.

Gắn bó truyền thống với hiện đại cũng là biệt tài của nhà thơ giàu sức đổi mới và sáng tạo.

Trong thời đại mới cách mạng, có thể nói Huy Cận là nhà thơ-nhà văn hoá góp phần chở hồn dân tộc lên đỉnh cao vời vợi.

II. Hồn vũ trụ, nhân gian hòa điệu

Cảm hứng chủ đạo thơ Huy Cận từ ***Lửa thiêng*** (1940) và ***Vũ trụ ca*** (1942) là xuyên suốt đời thơ.

Đó là *cảm hứng vũ trụ* gần như bao trùm, là một khắc khoải và khát vọng từ đầu đời: *Ta đi mau quá tầm chân người/ Ta gặp hồn ta trong vũ trụ (**Xuân hành**)*

Cho đến thời đại phát triển của khoa học hiện đại vẫn nhất quán một cảm hứng, nhưng với niềm say mê dào dạt mới: *Hạnh phúc dẫu chưa tròn trái đất/ Người vào vũ trụ mở thêm xuân (**Ga đầu vũ trụ - Mạc Tư Khoa**)*

Từ ***Lửa thiêng*** thời thanh xuân đến sáng tác phẩm lúc xấp xỉ 80 tuổi đời, nhà thơ vẫn nồng nàn cảm hứng đất trời, sông biển mênh mang: ***Ta về với biển*** (1997) – Trải qua ***Nước triều đông*** (***Mareés de la Mer Orientale,*** Paris, 1994) và ***Thông điệp từ vầng sao và mặt đất*** (***Messages stéllaires et Terrestres,*** Canada, 1995).

Cảm hứng vũ trụ ấy cũng là cảm quan, cảm nhận vũ trụ của nhà thơ.

Hình như, khi sinh ra và lớn lên, cậu bé Huy Cận đã gắn với những gì cổ sơ, hoành tráng ở vùng quê sơn cước.

Rồi, nhìn núi sông, đâu đâu cũng thế: *"Núi Tản như con gà cổ đại/ Khổng lồ màu đỏ thắp bình minh/ Mênh mông gọi nắng cho mùa chín/ Từ buổi Sơn Tinh thắng Thuỷ Tinh"* (***Gà gáy trên cánh đồng Ba Vì được mùa***).

Xưa cũng như nay, Huy Cận là một hồn thơ rộng mở bao la. Buồn, vui như hoà tan cả vào vũ trụ, vào không gian và thời gian.

Tuy nhiên, không gian nghệ thuật trong thơ Huy Cận là phong phú, đa dạng.

Có hai không gian chính, cũng là nơi chứa đựng hai cảm quan chính: vũ trụ và nhân gian. Từ đó là cảm quan vũ trụ và cảm quan về cuộc đời, mà tiêu biểu rõ rệt là ***Đất nở hoa*** và ***Bài thơ cuộc đời*** ...từ những năm 60, 70,80 của thế kỷ XX.

Nói cách khác, về đại thể, hồn thơ Huy Cận bay bổng trên đôi cánh của *cảm hứng*

vũ trụ và *cảm hứng trần gian.*

Tóm gọn là *thế giới và nhân sinh.* Thế giới gần gũi, thiêng liêng là quê hương, đất nước. Nhân sinh là cuộc đời, là tình đời. Cũng có nghĩa là tình người. Khái quát nhất là nhân tình thế thái.

Tấm lòng với nhân quần xã hội của nhà thơ cũng rộng mở bao la.

Khi chưa có lý tưởng mới cách mạng, hồn thơ Huy Cận còn chơi vơi, chới với: *"Ta đi về đâu ta chẳng biết/ Chỉ biết trời xanh là ta say".*

Kinh cầu tự (1942) khởi đầu *cái vui.* Thực chất buồn đời, đau đời chính là lòng yêu đời thầm kín, tiềm tàng rồi bột phát – khi nhà thơ thực sự nhập cuộc, dấn thân vào cuộc sống mới.

Đổi đời – đổi thơ dẫn tới một quan hệ mới: Con người – Cuộc đời và Tạo vật.

Cảm nhận vũ trụ mới chính là *cảm nhận nhân sinh* mới – con người chủ thể của thế giới tạo vật:

"Cảm giác vũ trụ, cảm giác về sự sống, về sự sáng tạo vô hồi, vô hạn của vũ trụ, của vật chất, của đất trời. Cảm giác về sự lớn lao, bâng khuâng của con người trong vũ trụ sinh hoá vô hạn, vô hồi đó. Cảm giác Biển và Cảm giác Đất lẫn trong nhịp thở, máu thịt của ta" (***Văn nghệ,*** số 2, 1980).

Sự *hoà điệu* của tâm hồn như nét phong cách đặc trưng của hồn thơ Huy Cận. Đây chính là sự hoà đồng, hay hài hoà vũ trụ và con người trên cơ sở nghiệm sinh triết lý của nhà thơ.

Đó chính là quan niệm, cũng là cảm nhận *cộng sinh, cộng hưởng* (tương sinh, tương giao) của tư tưởng triết học duy vật biện chứng mới.

Thơ Huy Cận cho đến cuối đời vẫn nồng thắm lòng yêu đời. Trong đó, nổi bật tình người và tình yêu.

Điều đặc biệt là, con người, tình người thường mang nỗi niềm vũ trụ. Vũ trụ là cái nôi của nhân loại, cũng là cái nôi của tình người.

Ngay trong tình yêu, là tình cảm riêng tư nhất, cũng như có sự giao hoà kỳ diệu. Từ cảnh anh và em trong êm dịu của buổi đêm cũng có liên hệ kỳ lạ: *Ngoài kia sao cũng từng đôi sáng/ Từng cặp nhân vàng trong trái đêm (**Anh viết cho em**)*

Xuân Diệu khi đề tựa ***Lửa thiêng*** từng đề cập tới *linh hồn vũ trụ* của Huy Cận, bao hàm cảm nhận triết học nhân sinh – tức sớm phát hiện ra sự hài hoà, cộng sinh, cộng hưởng của quan niệm duy vật biện chứng và mối tương quan vạn vật.

Nhà thơ Vũ Quần Phương lại có phân tích chí lý, sâu sắc về nét phong cách triết luận của Huy Cận: *"Địa chỉ của ông là hành tinh. Đề tài của ông là cõi Người (...) Huy Cận có lúc siêu hình một cách nhân bản, và nhân bản ngay trong cõi siêu hình".*

Nỗi niềm vũ trụ và nỗi niềm nhân sinh của Huy Cận được Xuân Diệu mệnh danh là *"nỗi-niềm-tinh-vân".*

Trong ***Nước triều đông*** trên tạp chí ***Châu Âu*** (***Europe***, số 791, 3/1975), Jacques Gaucheron đã tìm ra vấn đề lý thú bằng việc lấy ra và tô đậm những vần thơ Huy Cận: *"... Tôi ca vũ trụ, tôi ca con người/ Con người hạt nhân và nỗi lòng vũ trụ/ ... Tôi ca cuộc đời, tôi ca vũ trụ/ Vũ trụ trong tôi nào phải xa xôi".*

III. Hồn thơ ca, nghệ thuật sáng tạo

Mặc dù Huy Cận là một chính khách quốc gia, tham gia cách mạng từ trước 1945 và có chân trong Chính phủ nhiều năm, nhưng trước sau ông vẫn là một nhà thơ.

Một đời làm thơ, làm từ lúc còn rất trẻ: năm 21 tuổi nhà thơ trình làng ***Lửa thiêng,*** cho đến cuối đời, khi đã ngoài 80 với những tập thơ xuất bản trong và ngoài nước. Do đó, Huy Cận chính là người một đời với thơ là một thi sĩ đích thực.

Huy Cận còn là một nhà văn hoá vì có nhiều hoạt động quốc tế. Tháng 6/2001, nhà thơ được bầu làm Viện sĩ Viện Hàn lâm thế giới về Thơ (trụ sở ở Vérona, Italia).

Cho đến cuối đời, ông vẫn là Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam.

Nhà thơ – nghệ sĩ Huy Cận đã để lại một di sản thơ ca và lý luận văn nghệ khá đồ sộ với dấu ấn một *cá tính sáng tạo mạnh mẽ* hiếm có.

Huy Cận là nhà thơ đã sớm hình thành và phát huy một phong cách thơ độc đáo. Phong cách ấy bắt đầu từ ***Lửa thiêng,*** được biến hoá trong hành trình sáng tác, nhưng vẫn giữ được những nét đặc trưng cơ bản nhất, để tổng hợp thành một giá trị thẩm mỹ của chủ thể sáng tạo.

Huy Cận có một *vũ trụ thơ* (thuật ngữ thông dụng trong nghiên cứu).

Vũ trụ thơ xuất hiện từ sáng tác đầu tay, gồm hệ thống hình ảnh giàu tính chất ẩn dụ, thế giới và nhân gian. Vũ trụ thơ ấy cũng mang những cảm hứng, cảm quan tiêu biểu, và thông qua nhiều phương tiện biểu hiện khác nữa – như ngôn ngữ, giọng điệu, nhạc tính thơ.

Thoát thai từ *Thơ mới* lãng mạn, thơ Huy Cận trước sau mang phẩm chất ***trữ tình*** như một nét bản thể đặc sắc. Đi vào cách mạng, làm chính trị, nhưng phát ngôn thơ vẫn là tiếng nói của một chủ thể trữ tình.

Thơ Huy Cận ngày càng gắn bó với cuộc sống, giàu chất chính trị, thời sự - nhất là thơ thời chống Mỹ.

Tuy nhiên, tất thảy đều là cảm xúc từ một hồn thơ. Có cảm xúc trữ tình thuần tuý, lại có cảm xúc trữ tình thời sự, trữ tình thế sự. Cái mà Huy Cận gọi là *cảm xúc trí tuệ:"Trong thơ có yếu tố trữ tình thì được, yếu tố duy mỹ thì được"* (Trò chuyện với nhà thơ Phan Hoàng).

Trái tim Huy Cận là trái tim đầy xao động, giàu xúc cảm, dễ nhạy bén. Đó là trái tim rất hồn nhiên, tự nhiên rung động với mọi cung bậc tình cảm của con người trong cõi người.

Dù là buồn xưa hay vui nay: *"Ta đi trong chiều dậy biếc/ Trái tim ở giữa cuộc đời/ Trong nhịp chiều xanh bất tuyệt/ Lá theo ta cũng thành đôi"* (1962).

Màu sắc trữ tình Huy Cận là *trữ tình nhân sinh* – khác với *trữ tình tình yêu* của Xuân Diệu.

Thấm nhuần tinh hoa thơ cổ điển, thơ Huy Cận cũng là loại thơ ***thâm trầm***.

Đây là cái *thâm trầm nghiệm suy* triết lý, nhưng cũng có phần không như nét phong cách suy tưởng trí tuệ của Chế Lan Viên.

Từ tình người, Huy Cận thường liên hệ tới sự đời và ngược lại.

Đi giữa đường thơm từ xưa đã có hương vị thơm ngái của con đường với cái thấm thía hương vị thanh thản cuộc đời nơi đồng quê.

Rồi mơ màng: *"Trí vô tư cho ta thở hương tình"*.

Và hư ảo, mơ hồ một hương vị kỳ lạ - *"không biết ở thời nào": Cả không gian hiển hiện rất thơm thơ/ Gió hương đưa mát, dìu dịu phất phơ*

Đoàn thuyền đánh cá giờ đây có vị mặn mòi biển cả - mà chính là chất mặn ngấm nghía cuộc đời và cái lan toả đậm đà của tâm hồn. Cho đến *"Ta viết bài thơ gọi biển về/ Cho ta theo biển khoá chân trời...": Lấp lánh hồn ta mặn gió khơi*

Tuy nhiên, nét nổi bật của phong cách, có lẽ là ***hoạ điệu***(chữ dùng của Huy Cận). Hoạ điệu có nghĩa là hoà điệu, khái quát là hài hoà, nét phẩm cách tương tự như của Tố Hữu.

Cũng có thể gọi đó là *hoạ điệu tổng hoà* nhiều phương diện, nhiều phạm trù cơ bản như sau:

- Trong từng sự vật của vũ trụ thơ như Đất , Nước, Lửa song hành với *Đời*, đúng hơn là *Chất Đời* trong cuộc sống.

- Trong thời gian và không gian nghệ thuật thơ, như *xưa* và *nay*, trong cổ điển và hiện đại: *"Rất Âu Tây và rất Á Đông"* (Xuân Diệu).

- Trong các phạm trù như *cụ thể* và *trừu tượng, thực* và *ảo*.

- Trong các tình trang như *xác định* và *biến hoá, tĩnh* và động.

- Trong các chủ đề *sống* và *chết*, các sắc thái tâm trạng *buồn* và *vui*...

- Trong các phẩm chất *hiện thực* và *lãng mạn, trữ tình* và *suy tưởng* (hoặc trữ tình đậm đà triết lý sâu sắc),...

Một đánh giá khách quan có tính tổng hoà về thơ Huy Cận: *"Những hình ảnh sáng ngời, hoặc choáng ngợp và cứ như thể hiện lên một thế giới mang tính hiền triết nghìn đời mà không có gì có thể làm mất sự hài hoà được"* (trích lời tựa của Paul Schneider trong tập ***Nước triều Đông – Mareés de le Mer Orientale***).

*

Huy Cận - cây đại thụ thời *Thơ mới*, qua trưởng thành trong cuộc đời mới , vẫn là một trong những ngọn cờ của một thời đại mới thi ca cách mạng.

Đó là một hồn thơ lớn như tài sản quý giá của nhân dân, đất nước, đã góp phần tạo dựng nên bộ mặt tinh thần – tinh hoa của dân tộc thời hiện đại.

Đã trăm năm một cuộc đời như còn tồn tại .Hồn thơ ấy vẫn hiện diện trong thơ ca thế kỷ và còn mở ra những trăm năm của thơ ca cho dân tộc và lan toả tới cả nhân loại.

Thơ Huy Cận mãi mãi là ***Lời chào các dân tộc***, là ***Thông điệp từ vầng sao và mặt đất.***

---

(1) Đoàn Trọng Huy (2006), ***Huy Cận*** in trong ***Tinh hoa văn thơ thế kỷ XX (tập 2)***, *Giáo dục*.

(2) Đoàn Trọng Huy (2017), ***"Huy Cận – Người chở hồn dân tộc"*** , *https://nguoibanduong.net*

(3) Đoàn Trọng Huy (2018), ***"Huy Cận – Dấu ấn sâu đậm một cá tính sáng tạo"***, https://nguvan.hnue.edu.vn

(4) Nhiều tác giả (2000), ***Huy Cận – Về tác gia và tác phẩm***, *Giáo dục*.

(5) Nhiều tác giả (2006), ***Huy Cận – Cuộc đời và sự nghiệp***, *Hội Nhà văn*.